

CHÍNH PHỦ
Số: 81/2008/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002
của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 12 năm 2005;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính, như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Định nghĩa Công ty Tài chính

1. Công ty Tài chính là loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng, với chức năng là sử dụng vốn tự có, vốn huy động và các nguồn vốn khác để cho vay, đầu tư, cung ứng các dịch vụ tư vấn về tài chính, tiền tệ và thực hiện một số dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, nhưng không được làm dịch vụ thanh toán, không được nhận tiền gửi dưới 01 năm.

2. Công ty Tài chính bao gồm loại hình Công ty Tài chính tổng hợp được thực hiện tất cả các chức năng, nghiệp vụ theo quy định và Công ty Tài chính chuyên ngành hoạt động chủ yếu trên một số lĩnh vực như: tín dụng tiêu dùng hoặc phát hành thẻ tín dụng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Nghị định này và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Hình thức thành lập

1. Công ty Tài chính được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới các hình thức sau:

a) Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

b) Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

c) Công ty Tài chính cổ phần.

2. Việc chuyển đổi sở hữu, thay đổi hình thức (loại hình) Công ty Tài chính được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

3. Bổ sung các khoản: 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 vào Điều 6 như sau:

“Điều 6. Giải thích từ ngữ

3. *Tổ chức tín dụng nước ngoài* bao gồm ngân hàng, Công ty Tài chính, tập đoàn tài chính được thành lập theo pháp luật nước ngoài.

4. *Công ty Tài chính liên doanh* là Công ty Tài chính được thành lập tại Việt Nam, bằng vốn góp của Bên Việt Nam (gồm một hoặc nhiều tổ chức tín dụng, doanh nghiệp Việt Nam) và Bên nước ngoài (gồm một hoặc nhiều tổ chức tín dụng nước ngoài) trên cơ sở hợp đồng liên doanh, trong đó phần vốn góp của bên nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của Công ty Tài chính, phần vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam không được vượt quá 30% vốn góp của Bên Việt Nam. Công ty Tài chính liên doanh được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

5. *Công ty Tài chính 100% vốn nước ngoài* là Công ty Tài chính được thành lập tại Việt Nam với 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu của một hoặc nhiều tổ chức tín dụng nước ngoài. Công ty Tài chính 100% vốn nước ngoài được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn.

6. *Tín dụng tiêu dùng* là hình thức cung cấp tín dụng cho cá nhân thông qua nghiệp vụ: cho vay mua trả góp, phát hành thẻ tín dụng và cho vay bằng tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

7. *Nước nguyên xứ đối với tổ chức tín dụng nước ngoài* là nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài được thành lập.

8. *Công ty trực thuộc*: một công ty được coi là công ty trực thuộc của Công ty Tài chính nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có trên 50% vốn điều lệ thuộc sở hữu của Công ty Tài chính.

b) Việc bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty thuộc quyền quyết định của Công ty Tài chính.

c) Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Công ty Tài chính.”

4. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Điều kiện cấp giấy phép

2. Ngoài các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng nước ngoài trong Công ty Tài chính liên doanh hoặc Công ty Tài chính 100% vốn nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Được tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước nguyên xứ cho phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

b) Có tổng tài sản có trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm trước thời điểm nộp đơn, trừ trường hợp Hiệp định đầu tư song phương giữa Việt Nam và nước nguyên xứ có quy định khác.”